

Số: 203/BC-UBND

Chư Pưh, ngày 04 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

**Công tác cải cách hành chính 06 tháng đầu năm,
nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2020**

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Về xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 02/8/2016 của UBND huyện; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2016-2020. Ngày 31/12/2019, UBND huyện ban hành Quyết định số 811/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của huyện với 07 nội dung: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính (TTHC); cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính; Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin, tuyên truyền về CCHC. Nhiệm vụ cụ thể của kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 gồm 33 nhiệm vụ, đồng thời phân công trách nhiệm cho các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian hoàn thành nhiệm vụ. Đến nay, huyện đã triển khai các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch đề ra.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành

Quán triệt chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy và thực hiện Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về ban hành kế hoạch CCHC năm 2020. UBND huyện đã ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành, cụ thể hóa các nhiệm vụ CCHC để triển khai thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả, cụ thể như sau: Ban hành Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về kế hoạch công tác CCHC huyện năm 2020; Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 ban hành kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2020; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 22/01/2020 kiểm tra công tác CCHC năm 2020; Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 04/9/2019 về ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020; Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 11/01/2020 triển khai công tác văn bản Quy phạm pháp luật năm 2020; Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 về việc ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020; Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 về ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2020; Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 26/12/2020 về việc xây dựng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001 năm 2020; Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 về việc kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả

kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 về việc kiện toàn Tổ kiểm tra đột xuất chấp hành giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 về việc kiện toàn cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính cấp huyện.

3. Về kiểm tra cải cách hành chính

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác CCHC theo yêu cầu, nhiệm vụ tại Chương trình, Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch CCHC năm 2020, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 22/01/2020 về kiểm tra công tác CCHC năm 2020 và Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 về thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC năm 2020; theo đó, kiểm tra trực tiếp tại 03 cơ quan chuyên môn và 09 UBND các xã, thị trấn. Đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nâng cao hiệu lực hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

UBND huyện ban hành kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2020 (Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 24/12/2019). Nội dung kế hoạch tập trung tuyên truyền về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của công tác CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện với cải thiện môi trường kinh doanh; tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của huyện; các hoạt động liên quan đến công tác CCHC; vai trò, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội; các đơn vị sự nghiệp công lập đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC; tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước của tỉnh, huyện giai đoạn 2011-2020; Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của tỉnh, huyện; kết quả thực hiện công tác CCHC trong năm; những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân cũng như tình hình triển khai nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, địa phương; các mô hình, cơ chế đang được triển khai thí điểm, các điển hình tốt trong CCHC ở các cơ quan, địa phương; quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong việc tham gia và giám sát tiến trình CCHC.

Hiện nay, công tác thông tin, tuyên truyền CCHC của huyện được các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn duy trì thường xuyên và quan tâm triển khai trên các phương tiện thông tin, hình thức, biện pháp tuyên truyền.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Về cải cách thể chế

a) *Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:* Tiếp tục thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL cho các phòng ban, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn. Nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả, chất lượng tham mưu xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

b) *Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà*

nước: Thực hiện Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 26/8/2013 của UBND tỉnh Gia Lai về sửa đổi Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND để đảm bảo việc áp dụng quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL trên địa bàn. UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất xử lý các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính do UBND cấp xã ban hành chưa phù hợp hoặc trái quy định.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật:

- Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 11/01/2020 triển khai công tác văn bản QPPL năm 2020. Dự kiến tiến hành rà soát văn bản QPPL trong quý II năm 2020.

- Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật: Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được đẩy mạnh, huyện đã tổ chức kiểm tra các văn bản do các đơn vị, địa phương ban hành.

d) Công tác theo dõi thi hành pháp luật: UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 11/01/2020 theo dõi thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính năm 2020, Công văn số 164/UBND-NC ngày 25/02/2020 về việc bổ sung nội dung theo dõi thi hành pháp luật về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện và Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 về việc thành lập Đoàn khảo sát tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện. Đã tiến hành kiểm tra tính pháp lý 01 hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

a) Công tác kiểm soát thủ tục hành chính

- UBND huyện đã ban hành Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 Về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020; Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 về việc ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2020.

- UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn duy trì việc niêm yết, công khai các TTHC tại trụ sở làm việc, trên Cổng/Trang thông tin điện tử cấp huyện, cấp xã, tại Bộ phận một cửa để người dân, doanh nghiệp tra cứu, áp dụng về TTHC; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tiến hành sửa đổi, niêm yết theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ KSTTHC, trong đó đã niêm yết tại Bộ phận một cửa UBND huyện: 325 TTHC và bộ phận một cửa các xã, thị trấn: 167 TTHC.

b) Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC: Đã niêm yết công khai thông tin, địa chỉ, email, số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị tại Bộ phận Một cửa cấp huyện/cấp xã và trên Cổng/trang thông tin điện tử cấp huyện/cấp xã. Trong 06 tháng đầu năm 2020 huyện chưa tiếp nhận trường hợp nào đến phản ánh kiến nghị về TTHC.

- Tình hình công khai tiến độ và giải quyết TTHC trên Cổng thông tin điện tử: Trong năm 2020, UBND huyện đã chỉ đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện thực

hiện công khai tất cả tiến độ giải quyết thủ tục hành chính của cấp huyện, cấp xã trên Cổng thông tin điện tử cấp huyện, cấp xã¹.

- Tình hình thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức của đơn vị, địa phương việc xử lý hồ sơ TTHC trễ hạn: Trong 06 tháng đầu năm 2020, có 21 hồ sơ trễ hạn (cấp huyện 07 hồ sơ, cấp xã 14 hồ sơ) đã thực hiện xin lỗi tới công dân và cập nhật phiếu xin lỗi trong hệ thống Một cửa điện tử.

Tổ Kiểm soát thủ tục hành chính huyện (*Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 của UBND huyện*) đã thường xuyên tham mưu hướng dẫn các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác kiểm soát TTHC. Chỉ đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện có kế hoạch tuyên truyền khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến (Trong 06 tháng đầu năm 2020 có cấp huyện có 347/401 hồ sơ, cấp xã có 615/3.861 hồ sơ được tiếp nhận và trả qua dịch vụ bưu chính công ích). Thực hiện thí điểm xã Ia Hrú tiếp nhận và trả kết quả toàn bộ qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tình hình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (Từ ngày 15/12/2019 đến hết ngày 04/6/2020): Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC: 4.267 hồ sơ (cấp huyện: 401 hồ sơ, cấp xã: 3.866 hồ sơ). Kết quả giải quyết TTHC: Số hồ sơ đã giải quyết: 4.192 hồ sơ (cấp huyện 361 hồ sơ, cấp xã 3.831 hồ sơ). Trong đó: Đúng hạn 4.171 hồ sơ (cấp huyện: 354 hồ sơ, cấp xã: 3.817 hồ sơ). Trễ hạn 21 hồ sơ (cấp huyện 07 hồ sơ, cấp xã 14 hồ sơ). Số hồ sơ đang giải quyết 75 hồ sơ (cấp huyện: 40 hồ sơ, cấp xã: 35 hồ sơ) (*Có biểu mẫu chi tiết kèm theo*).

- Tình hình thực hiện công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện soát TTHC:

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm soát TTHC bằng nhiều hình thức như phổ biến trên phương tiện thông tin đại chúng, qua các hội nghị, cuộc họp, các lớp tập huấn, các văn bản chỉ đạo. Nội dung tuyên truyền, phổ biến tập trung vào các văn bản: Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ KSTTHC; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ. Huyện đã đăng tải thông tin pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính của huyện².

Kết quả công khai kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền (nếu có): Đã niêm yết công khai thông tin, địa chỉ, email, số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện/xã. Trong 06 tháng đầu năm 2020, chưa có trường hợp nào đến phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính.

¹ Hồ sơ sơ một cửa điện tử, hồ sơ dịch vụ bưu chính công ích: Chi tiết tại chupuh.gialai.gov.vn và các trang thông tin điện tử thành phần của các xã, thị trấn; đảm bảo 100% hồ sơ được công khai tiếp nhận và giải quyết.

² Đã đăng được 15 tin, bài liên quan đến công tác kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC, tra cứu TTHC trên zalo, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử huyện.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Công tác rà soát tổ chức bộ máy, biên chế, sửa đổi bổ sung chức năng nhiệm vụ của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp, thực hiện phân cấp quản lý theo đúng quy định. Đến nay các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp đã xây dựng Quy chế hoạt động và được UBND huyện phê duyệt. UBND huyện đã giao đúng số lượng biên chế công chức, viên chức và chỉ tiêu HĐLĐ theo Nghị định số 68 cho các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp tại Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 và thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế, không sử dụng quá số lượng biên chế được giao, cụ thể: Công chức 72/78; viên chức hành chính 35/40; HĐLĐ theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP 07/07.

Thực hiện Đề án tinh giản biên chế của huyện, trên cơ sở thống nhất của tỉnh, đơn vị đã ban hành 06 Quyết định giải quyết nghỉ tinh giản biên chế, trong đó: cán bộ cấp xã 01 biên chế; viên chức sự nghiệp 09 biên chế giáo dục. Đang đề nghị UBND tỉnh xem xét tinh giản 04 biên chế viên chức giáo dục.

UBND huyện duy trì công tác quản lý theo phân cấp về cán bộ công chức, viên chức theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 về việc ban hành quy định quản lý công tác nội vụ; việc phân cấp quản lý đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

Công tác rà soát, sắp xếp lại công chức, viên chức cấp huyện phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ: UBND huyện đã rà soát, tổng hợp Danh mục vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và đề nghị Sở Nội vụ trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm cho Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện; Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện.

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo các phòng ban, đơn vị đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình (*đã bổ nhiệm lại 02 công chức lãnh đạo, quản lý cấp huyện và 10 lãnh đạo, quản lý giáo dục*); các chế độ chính sách đối với CBCCVC được thực hiện kịp thời, đúng quy định của nhà nước.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của huyện; UBND huyện đã ban hành Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020; trong đó đã triển khai các mục tiêu, nội dung khóa học, đối tượng, giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong 6 tháng đầu năm 2020 (*có biểu mẫu kèm theo*).

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ: UBND huyện đã chỉ đạo đến 100% cơ quan hành chính Nhà nước của huyện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, 100% các đơn vị sự nghiệp công lập của huyện thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính. Đến nay, đã có 19/19 cơ quan chuyên môn đã được giao quyền tự chủ theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà

nước.

UBND huyện tiếp tục thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp công lập, đến nay đã có 37/37 (đạt 100%) đơn vị sự nghiệp công lập do huyện quản lý được giao quyền tự chủ tài chính, đã mở rộng và đa dạng hoá các loại hình cung ứng dịch vụ đáp ứng yêu cầu hoạt động của đơn vị, bảo đảm chi tiêu hiệu quả, tiết kiệm.

6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 04/9/2019 về ứng dụng công nghệ thông tin huyện năm 2020. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã có những chuyển biến tích cực, cụ thể như:

- *Hệ thống một cửa điện tử:* UBND huyện đã triển khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đã tiếp nhận tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện/cấp xã, bước đầu triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ trên dịch vụ công trực tuyến: Tư pháp-Hộ tịch, Đăng ký kinh doanh, Môi trường-Đất đai, Công thương, Giáo dục - Đào tạo, Nội vụ, Bảo trợ Xã hội, Thông tin-Truyền thông.

- *Hệ thống phần mềm quản lý văn bản điều hành:* Các cơ quan đều thực hiện chức năng luân chuyển văn bản điện tử qua phần mềm theo quy chế đề ra, liên thông văn bản 03 cấp (xã, huyện, tỉnh). Các văn bản được gửi qua phần mềm QLVHĐH, phần lớn đều được ký số để đảm bảo giá trị pháp lý, giúp cho các cơ quan xử lý văn bản qua môi trường mạng. Trong 06 tháng đầu năm 2020, 100% văn bản đến, văn bản đi tại UBND huyện (trừ văn bản mật) được nhập trên hệ thống QLVHĐH và ký số (với văn bản đi); 100% văn bản đi của các phòng ban, chuyên môn huyện, UBND các xã, thị trấn, được ký số và lưu thông trên hệ thống QLVHĐH đảm bảo tính bảo mật, nhanh, tiết kiệm.

- *Hệ thống thư điện tử công vụ:* Đã đăng ký cho 153 tài khoản email công vụ cho các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn và cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện³: 13 phòng chuyên môn, 06 đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, 05 cơ quan khối Đảng, 06 cơ quan khối Mặt trận-Đoàn thể huyện, 09 UBND cấp xã. 100% có phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc sử dụng thư điện tử công vụ. Tỷ lệ công chức, viên chức (CCVC) được cấp tài khoản thư điện tử công vụ: 153/226 công chức, viên chức toàn huyện có email công vụ (đạt 67,7%). Tỷ lệ CCVC dùng thư điện tử công vụ trong công việc chuyên môn: Có khoảng 90% email được sử dụng.

- *Cổng/Trang thông tin điện tử:* Cổng thông tin điện tử của huyện được duy trì ổn định, thông tin kịp thời hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo huyện và của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện, bình quân 05 tin, bài, văn bản mới/ngày. Việc tiếp nhận và trả lời ý kiến công dân trên Cổng/Trang thông tin điện tử tiếp tục được thực hiện thông qua mục Bạn đọc hỏi - Cơ quan chức năng trả lời đã kịp thời trả lời đầy đủ, thể hiện được tinh thần trách nhiệm và hình ảnh gần gũi, thân thiện

³ Để đảm bảo số lượng email sử dụng, tránh lãng phí tài nguyên, UBND huyện đã có văn bản số 47/UBND-CCHC ngày 14/01/2020 đề nghị thu hồi email công vụ không sử dụng, hiện tại có 153 email còn sử dụng.

của chính quyền với người dân, doanh nghiệp. Bố trí đầy đủ nguồn kinh phí cho hoạt động. Niêm yết đầy đủ về TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện, cấp xã. Hệ thống ISO 9001 đã được phê duyệt và công bố. 09 Trang thông tin điện tử cho tất cả các xã, thị trấn thường xuyên hoạt động và cập nhật đầy đủ thông tin của xã, thị trấn.

- *Hạ tầng cho ứng dụng CNTT*: Tỷ lệ cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ cho công việc của các cơ quan đơn vị thuộc huyện, đạt 100%, 09 xã, thị trấn đạt 92,2%; 07 đơn vị sự nghiệp đạt 90,8%. Đảm bảo vận hành tốt hệ thống Hội nghị trực tuyến. Hệ thống mạng WAN do Trung tâm Công nghệ thông tin thiết lập được kết nối với 25 đơn vị (trong đó 13 phòng, ban chuyên môn, 03 đơn vị sự nghiệp và UBND 09 xã, thị trấn); 01 đơn vị được kết nối về tỉnh là Văn phòng HĐND- UBND huyện. Huyện đã thuê hạ tầng máy chủ tại Trung tâm CNTT và TT để sử dụng các phần mềm ứng dụng, đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt, bảo mật.

- *Hệ thống hội nghị trực tuyến*: Đã trang bị đầy đủ cơ sở vật chất thiết bị hoạt động tại điểm cầu UBND huyện, có cán bộ chuyên trách. Trong 06 tháng đầu năm, đã phục vụ trên 18 cuộc hội nghị trực tuyến, góp phần tiết kiệm nhân lực, thời gian và kinh phí, đảm bảo thông suốt đường truyền từ Trung ương, tỉnh, huyện, xã.

6.2. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Đối với cấp huyện: Bộ phận Một cửa huyện chính thức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết; tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp đến giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với trước. Tiếp tục triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, bưu chính công ích. UBND huyện tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại, đến nay Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện đã đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả hoạt động từng bước được nâng lên.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong 06 tháng đầu năm 2020 tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (tính đến 04/6/2020): Tổng số hồ sơ phải xử lý: 401 hồ sơ. Tình hình xử lý hồ sơ: Đã giải quyết: 361 hồ sơ (đạt 90,0%); Đúng hạn: 354 hồ sơ (đạt 98,06%); trễ hạn 07 hồ sơ (chiếm 1,94%), số hồ sơ đang giải quyết: 40 hồ sơ (chiếm 10%).

Trong 06 tháng đầu năm 2020, có 347 hồ sơ được tiếp nhận và trả qua dịch vụ bưu chính công ích (đạt 86,53%), 74 hồ sơ được tiếp nhận trên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (đạt 18,45%), chưa có hồ sơ dịch vụ công mức độ 4.

* *Đối với cấp xã*: Tiếp tục triển khai mô hình một cửa kết hợp cung cấp thông tin khoa học công nghệ tại các xã, thị trấn, sử dụng trang thiết bị để ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện kế hoạch xây dựng một cửa liên thông hiện đại. Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong 06 tháng đầu năm 2020 tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các xã, thị trấn (tính đến 04/6/2019): Tổng số hồ sơ tiếp nhận 3.866 hồ sơ; Đã giải quyết: 3.831 hồ sơ (đạt 99,09%); Đúng hạn 3.817 (đạt 99,63%); trễ hạn 14 hồ sơ (chiếm 0,37%), số hồ sơ đang giải quyết: 35 hồ sơ (chiếm 0,91%).

Triển khai tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính công ích tại huyện và thí điểm tại xã Ia Hrú (có 86,53% hồ sơ cấp huyện và 66,67% hồ sơ UBND

xã Ia Hnú được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ).

6.3. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính: UBND huyện tiếp tục xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Đến nay, 100% các phòng ban, đơn vị áp dụng thường xuyên và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001. Số lượng UBND cấp xã đã công bố phù hợp Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn 9001:2015: 9/9 (100%) đơn vị cấp xã.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt làm được

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng bộ và chính quyền huyện đã triển khai thực hiện quyết liệt công tác CCHC. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch. Tập trung nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Nhiều quy trình, thủ tục hành chính đã được rà soát đề nghị tỉnh sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa tạo thuận lợi cho người dân.

Về công tác thẩm định, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của UBND huyện và xã ban hành đã đi vào nề nếp; đã kịp thời hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật địa phương; công tác rà soát, kiểm tra soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của các xã được tiến hành thường xuyên để kịp thời chấn chỉnh, sửa chữa những sai sót, tồn tại, đảm bảo thực hiện đúng quy định.

Công tác cải cách TTHC: Công tác cải cách TTHC đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, chú trọng, khẳng định đây là nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính tại địa phương. Kết quả tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” có những chuyển biến tích cực; công tác niêm yết các thủ tục hành chính được thực hiện nghiêm túc, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân; từng bước tạo lòng tin của người dân đối với các cơ quan nhà nước.

Tất cả các cơ quan, đơn vị đã thực hiện tiếp nhận hồ sơ, TTHC đối với các lĩnh vực tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tạo thuận lợi phục vụ tốt nhất cho tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu liên hệ giải quyết công việc.

Thực hiện triển khai chuyển giao một phần việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho Bưu chính công ích thực hiện nhằm giảm tải việc tiếp xúc trực tiếp của cán bộ, công chức với người dân khi thực hiện thủ tục hành chính và tránh áp lực về biên chế cho các cơ quan, đơn vị.

Đảm bảo 09/09 đơn vị cấp xã có Trang thông tin điện tử, tích hợp trong Cổng thông tin điện tử huyện; 100% các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn áp dụng thường xuyên và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008; 100% UBND cấp xã đã công bố phù hợp Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

2. Những mặt tồn tại, hạn chế

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về cải cách hành chính của một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa thường xuyên và thiếu đồng bộ.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác, hoạt động của các cơ quan, đơn vị (chính quyền điện tử) còn hạn chế.

Quá nhiều quy trình TTHC (325 TTHC cấp huyện, 167 TTHC cấp xã) nên việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các phòng, ban và UBND các xã, thị trấn thực hiện chậm.

IV. NHIỆM VỤ CCHC TRONG QUÝ 06 THÁNG CUỐI NĂM 2020

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và công tác chỉ đạo, điều hành của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm tạo sự thống nhất, quyết tâm cao về quan điểm, nội dung, cách làm giữa cấp ủy Đảng và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch về công tác CCHC.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện cải cách hành chính trong phạm vi quản lý; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời điểm; phân công rõ trách nhiệm thực hiện cho từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; thường xuyên tiến hành tự kiểm tra công vụ; kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là về giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân và tổ chức; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính theo quy định.

3. Tăng cường chỉ đạo trong công tác cải cách TTHC, Kiểm soát TTHC; hướng dẫn UBND cấp xã cập nhật thông tin trong các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP. Tuyên truyền đến cá nhân, tổ chức về TTHC. Thường xuyên theo dõi, cập nhật công khai, niêm yết TTHC cũng như niêm yết TTHC của ngành dọc thực hiện tại Bộ phận một cửa của đơn vị. Khắc phục tình trạng niêm yết không đầy đủ các TTHC ngành dọc thực hiện tại Bộ phận Một cửa cấp huyện.

4. Thực hiện việc cập nhật thông tin vào các biểu mẫu, sổ quản lý hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ. Chốt dứt tình trạng nhận dư thành phần hồ sơ so với quy định.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại một số xã trên địa bàn huyện trong năm 2020. Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác, trình độ nghiệp vụ nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động như băng rôn, khẩu hiệu, xây dựng các chuyên mục cải cách hành chính trên đài truyền thanh huyện, xã, thị trấn giúp cho cán bộ, công chức, nhân dân hiểu và tham gia tích cực công tác cải cách hành chính. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, giám sát và tham gia các hoạt động cải cách hành chính.

7. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính, kiểm tra cải cách hành chính. Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị gắn với việc khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

8. Tăng cường sử dụng hệ thống QLVB&ĐH: Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử (nhất là việc xử lý văn bản đi hoàn toàn trên hệ thống) qua trực liên thông văn bản điện tử của tỉnh theo đúng quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg

ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 và 464/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh Gia Lai. Thực hiện việc ký sổ đảm bảo theo đúng Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về vòng tác văn thư. Cập nhật đầy đủ các danh mục, thông tin theo quy định tại Thông tư 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị, các xã, thị trấn cập nhật đầy đủ các hồ sơ tiếp nhận vào hệ thống một cửa điện tử; thực hiện đúng các quy trình xử lý và cập nhật, kết thúc hồ sơ đúng với tình trạng xử lý thực tế để tránh tình trạng thống kê giữa hệ thống một cửa và thực tế không đồng nhất làm ảnh hưởng đến tổng hợp chung của toàn tỉnh. Thực hiện cập nhật bộ TTHC, các biểu mẫu theo quy định mới; sử dụng các trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đúng quy định.

9. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn công dân, doanh nghiệp thực hiện các TTHC công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; thực hiện tiếp nhận, gửi trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn lại việc sử dụng các hệ thống thông tin cho cán bộ, công chức tại các đơn vị. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp huyện ở một số lĩnh vực đặc thù, đảm bảo hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn. Xây dựng hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng tối thiểu 30% tổng số thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3 được công bố.

10. Triển khai quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Giúp cho người dân lựa chọn nhiều hình thức tiếp nhận và trả kết quả nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

11. Tiếp tục các hoạt động duy trì, cải tiến HTQLCL9001:2015 đã công bố áp dụng tại đơn vị: Tăng cường hoạt động phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL. Thường xuyên rà soát và ban hành lại Hệ thống tài liệu theo Bộ thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh công bố; Rà soát sửa đổi, ban hành lại quy trình kiểm soát hồ sơ, quy trình kiểm soát tài liệu cho phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của đơn vị, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Kiểm tra hoạt động duy trì, cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 của các UBND các xã, thị trấn đảm bảo đúng quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 06 tháng đầu năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới, UBND huyện Chư Pưh báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ biết và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, NV, CCHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Rah Lan Lân

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI HUYỆN CHƯ PŨH

Đơn vị báo cáo: UBND huyện Chư Pưh

Ban hành theo Thông tư số 02 /2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017.

Kỳ báo cáo: 06 tháng đầu năm 2020
Từ ngày 15/12/2019 đến ngày 04/6/2020

Đơn vị nhận báo cáo:
Sở Nội vụ

[illegible]

10	Lao động - TBXH	69	0	0	69	67	67	0	2	2	0	69	67	0
11	Hạ tầng đô thị	38	0	0	38	38	38	0	0	0	0	38	38	0
12	Quy hoạch xây dựng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Xây dựng	28	0	0	28	25	25	0	3	3	0	28	25	0
14	Công thương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	Kinh doanh khí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
16	Đường thủy nội địa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
17	Thi đua khen thưởng	58	58	0	0	58	58	0	0	0	0	58	58	0
18	Tổ chức bộ máy	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
19	Tôn giáo	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	1	1	0
20	Công chức viên chức	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
21	Kinh tế hợp tác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
22	Thủy sản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
23	Khoa học, CN-MT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
24	Quản lý chất lượng nông, lâm sản	2	0	0	2	1	1	0	1	1	0	2	1	0
25	Lâm nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
26	Viễn thông internet	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
27	Văn hóa-Lễ hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
28	Xuất bản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
30	Dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
31	An toàn thực phẩm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
32	Công sản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
33	Thủy lợi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	401	74	5	322	361	354	7	40	40	0	401	354	7

II	TTTC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã													
1	Đường thủy nội địa-đường bộ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Nông nghiệp và PTNT-Lâm nghiệp, thủy lợi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Đất đai-môi trường	233	0	0	233	233	233	0	0	0	0	233	233	0
4	Tư pháp	3,076	0	0	3,076	3,076	3,062	14	0	0	0	3,076	3,062	14
5	Dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Thi đua-khen thưởng và tôn giáo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Nhà ở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Văn hóa-xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân	5	0	0	5	2	2	0	3	3	0	5	2	0
10	Giáo dục và đào tạo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Dân số	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Công sản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Chính sách	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	Nghĩa vụ quân sự	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	Lao động - TBXH	552	0	0	552	520	520	0	32	32	0	552	520	0
16	An toàn đập, hồ chứa và thủy điện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	3,866	0	0	3,866	3,831	3,817	14	35	35	0	3,866	3,817	14

Biểu số 6g/VPCP/KSTT

**NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP TỒN ĐỘNG
TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (Quý/năm)**

Đơn vị báo cáo: UBND huyện Chư Pưh

Ban hành theo Thông tư số 02 /2017/TT-VPCP ngày
31/10/2017.

Kỳ báo cáo: 06 tháng đầu năm 2020
Từ ngày 15/12/2019 đến ngày 04/6/2020

Đơn vị nhận báo cáo:
Sở Nội vụ

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết	Số lượng hồ sơ	Nguyên nhân quá hạn	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Đính chính đất đai cấp huyện	3	a4x3, b1x3	
2	Đăng ký cấp mới đất đai cấp huyện	2	a4x2	
3	Đăng ký kinh doanh cấp huyện	1	b1x1	
4	Môi trường cấp huyện	1	b2x1	
5	Tư pháp cấp xã	14	b2x14	
	Tổng số:	21		



Biểu số 5a/VPCP/KSTT

KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH KIẾN NGHỊ (PAKN)
VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH

Đơn vị báo cáo: UBND huyện Chư Pưh

Ban hành theo Thông tư số 02 /2017/TT-VPCP
ngày 31/10/2017.

Kỳ báo cáo: 06 tháng đầu năm 2020
Từ ngày 15/12/2019 đến ngày 04/6/2020

Đơn vị nhận báo cáo:
Sở Nội vụ

Ngành, lĩnh vực có PAKN	Số PAKN về quy định hành chính được tiếp nhận (bao gồm kỳ trước chuyển qua)			Kết quả xử lý PAKN về quy định hành chính								Đăng tải công khai kết quả xử lý
	Tổng số	Chia ra		Tổng số	Đã xử lý				Đang xử lý			
		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính		Chia theo nội dung PAKN		Chia theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Chia ra		
					Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Tiếp nhận mới trong kỳ	Kỳ trước chuyển qua		Số PAKN về hành vi hành chính		
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
.....	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020
 (Kèm theo Báo cáo số 203/BC-UBND ngày 04/6/2020 của UBND huyện Chư Pưh)

STT	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	SỐ LƯỢNG	THÀNH PHẦN	NƠI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	GHI CHÚ
I	CẤP XÃ				
1	Tập huấn chỉ huy phó, chính trị viên phó Ban Chỉ huy Quân sự xã	6	Cán bộ, công chức cấp xã	Trung tâm huấn luyện - Giáo dục quốc phòng, an ninh/Trung đoàn bộ binh 991	
TỔNG SỐ		6			



PHỤ LỤC

Báo cáo kết quả thực hiện xin lỗi tổ chức, công dân đối với các hồ sơ quá hạn giải quyết của UBND cấp xã

Kỳ báo cáo: 06 tháng đầu năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số: 203 /BC-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Lĩnh vực/TTHC	Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong 06 tháng đầu năm 2019			Số hồ sơ giải quyết trong 06 tháng đầu năm 2019									Số hồ sơ còn tồn chưa giải quyết								Lũy kế hồ sơ giải quyết từ đầu năm đến thời điểm báo cáo					
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Giải quyết đúng hạn	Giải quyết quá hạn	Lý do	Trong đó				Hình thức xử lý	Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó							
			Số hồ sơ chưa giải quyết từ quý trước chuyển qua	Tổng số hồ sơ tiếp nhận mới trong năm					Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm chính	Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm liên quan	Văn bản xin lỗi	Số lần xin lỗi trên 1 hồ sơ TTHC			Đang trong hạn giải quyết	Quá hạn giải quyết	Lý do	Đơn vị chịu trách nhiệm chính		Đơn vị chịu trách nhiệm liên quan	Văn bản xin lỗi	Số lần xin lỗi trên 1 hồ sơ TTHC	Hình thức xử lý	Giải quyết đúng hạn	Giải quyết quá hạn	Đang trong giai đoạn giải quyết	Tổng số văn bản xin lỗi
1	2	3 = 4 + 5 3 = 6 + 14	4	5	6 = 7 + 8	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 16 + 17 7	16	17	18	19	20	21	22	23	24 = 25 + 26 6	25	26	27	28
	Tổng số																										
1	TTHC Lĩnh vực Đất đai - Môi trường	233	0	233	1,874	1,874	0	-	-	-	-	0		427	427	0	-	-	-	-	-	-	2,301	1,874	0	427	0
2	TTHC Lĩnh vực Tư pháp	3,076	0	3,076	3,076	3,062	14	Cán bộ, công chức xử lý quá hạn			14	1		3	3	0	-	-	-	-	-	-	3,079	3,062	14	3	14
2.1	Hồ sơ cấp giấy xác nhận tình trạng Hôn nhân Rah Lan Alet	1	0	1	1	0	1	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xử lý trễ hạn trên Hệ thống một cửa điện tử	bà Nay H'Diệp	Phó Chủ tịch xã Chư Don	1	1	Nhắc nhở	0	0	0	-	-	-	-	-	-	1	0	1	0	1
2.2	Hồ sơ đăng ký kết hôn Siu H'Ami và Kpa Som	1	0	1	1	0	1	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xử lý trễ hạn trên Hệ thống một cửa điện tử	bà Nay H'Diệp	Phó Chủ tịch xã Chư Don	1	1	Nhắc nhở	0	0	0	-	-	-	-	-	-	1	0	1	0	1
2.3	Hồ sơ đăng ký khai sinh Siu H'Theo tại Plei Hiốp	1	0	1	1	0	1	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xử lý trễ hạn trên Hệ thống một cửa điện tử	bà Nay H'Diệp	Phó Chủ tịch xã Chư Don	1	1	Nhắc nhở	0	0	0	-	-	-	-	-	-	1	0	1	0	1
2.4	Hồ sơ đăng ký khai sinh của ông Ksor Jup	1	0	1	1	0	1	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xử lý trễ hạn trên Hệ thống một cửa điện tử	Ông Phạm Ngọc Tuấn	Phó Chủ tịch thị trấn Nhơn Hòa	1	1	Nhắc nhở	0	0	0	-	-	-	-	-	-	1	0	1	0	1
2.5	Hồ sơ đăng ký khai sinh của ông Rah Lan Pê	1	0	1	1	0	1	Cán bộ xử lý trễ hạn trên Hệ thống một cửa điện tử	Ông Thạch Phi Lân	Phó Chủ tịch xã Ia Dreng	1	1	Nhắc nhở	0	0	0	-	-	-	-	-	-	1	0	1	0	1

2.6	Hồ sơ đăng ký khai sinh của bà Sưu H'in	1	0	1	1	0	1	Cán bộ xử lý trễ hạn trên Hệ thống một cửa diện tử	Ông Thạch Phi Lân	Phó Chủ tịch xã Ia Dreng	1	1	Nhắc nhở	0	0	0	-	-	-	-	-	-	1	0	1	0	1
2.7	Hồ sơ đăng ký khai sinh của bà Sưu H'Amu	1	0	1	1	0	1	Cán bộ xử lý trễ hạn trên Hệ thống một cửa diện tử	Ông Thạch Phi Lân	Phó Chủ tịch xã Ia Dreng	1	1	Nhắc nhở	0	0	0	-	-	-	-	-	-	1	0	1	0	1
2.8	Hồ sơ chứng thực bản sao của ông Vũ Chi Đồng	1	0	1	1	0	1	Cán bộ xử lý trễ hạn trên Hệ thống một cửa diện tử	Ông Thạch Phi Lân	Phó Chủ tịch xã Ia Dreng	1	1	Nhắc nhở	0	0	0	-	-	-	-	-	-	1	0	1	0	1
2.9	Hồ sơ của bà Dương Thị Ngọc Anh	1	0	1	1	0	1	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xử lý trễ hạn	Ông Nguyễn Đức Tôn	Phó Chủ tịch xã Ia Hla	1	1	Nhắc nhở	0	0	0	-	-	-	-	-	-	1	0	1	0	1
2.10	Hồ sơ cấp giấy xác nhận tình trạng Hôn nhân của ông Trần Nhật Trung Kiên	1	1	0	1	0	1	Cán bộ xử lý trễ hạn trên Hệ thống một cửa diện tử	Ông Nguyễn Đức Tôn	Phó Chủ tịch xã Ia Hla	1	1	Nhắc nhở	0	0	0	-	-	-	-	-	-	1	0	1	0	1
2.11	Hồ sơ đăng ký khai sinh cấp thẻ bảo hiểm y tế của bà Nguyễn Thị Thơm	1	0	1	1	0	1	Cán bộ xử lý trễ hạn trên Hệ thống một cửa diện tử	Ông Nguyễn Đức Tôn	Phó Chủ tịch xã Ia Hla	1	1	Nhắc nhở	0	0	0	-	-	-	-	-	-	1	0	1	0	1
2.12	Hồ sơ của ông Rah Lan Phú	1	0	1	1	0	1	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xử lý trễ hạn	Ông Rmah Thanh	Phó Chủ tịch xã Ia Rong	1	1	Nhắc nhở	0	0	0	-	-	-	-	-	-	1	0	1	0	1
2.13	Hồ sơ của ông Phan Ngọc Tài	1	0	1	1	0	1	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xử lý trễ hạn	Ông Rmah Thanh	Phó Chủ tịch xã Ia Rong	1	1	Nhắc nhở	0	0	0	-	-	-	-	-	-	1	0	1	0	1
2.14	Hồ sơ của ông Trần Hữu Trung	1	0	1	1	0	1	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xử lý trễ hạn	Ông Rmah Thanh	Phó Chủ tịch xã Ia Rong	1	1	Nhắc nhở	0	0	0	-	-	-	-	-	-	1	0	1	0	1
3	TTHC Lĩnh vực khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân	5	0	5	2	2	0	-	-	-	-	0		3	3	0	-	-	-	-	-	-	5	2	0	3	
4	TTHC lĩnh vực Lao động - TBXH	552	0	552	520	520	0	-	-	-	-	0		32	32	0	-	-	-	-	-	-	552	520	0	32	0

Tổng hồ sơ giải quyết trễ hạn: 14 hồ sơ.

PHỤ LỤC
Báo cáo kết quả thực hiện xin lỗi tổ chức, công dân đối với các hồ sơ quá hạn giải quyết của UBND huyện Chư Pưh
 Kỳ báo cáo: 06 tháng năm 2019 (Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 04 tháng 6 năm 2020)

TT	Lĩnh vực/TTHC	Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong 06 tháng đầu năm 2020			Số hồ sơ giải quyết 06 tháng đầu năm 2020									Số hồ sơ còn tồn chưa giải quyết									Lấy kế hồ sơ giải quyết từ đầu năm đến thời điểm báo cáo				
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó								Tổng số	Trong đó								Tổng số	Trong đó			
			Số hồ sơ chưa giải quyết từ quý trước chuyển qua	Tổng số hồ sơ tiếp nhận mới		Giải quyết đúng hạn	Giải quyết quá hạn	Lý do	Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm chính	Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm liên quan	Văn bản xin lỗi	Số lần xin lỗi trên 1 hồ sơ TTHC	Hình thức xử lý		Đang trong hạn giải quyết	Quá hạn giải quyết	Lý do	Đơn vị chịu trách nhiệm chính	Đơn vị chịu trách nhiệm liên quan	Văn bản xin lỗi	Số lần xin lỗi trên 1 hồ sơ TTHC	Hình thức xử lý		Giải quyết đúng hạn	Giải quyết quá hạn	Đang trong giai đoạn giải quyết	Tổng số văn bản xin lỗi
1	2	3 = 4 + 5 3 = 6 + 14	4	5	6 = 7 + 8	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 16 + 17 7	16	17	18	19	20	21	22	23	24 = 25 + 26 6	25	26	27	28
	Tổng số																										
1	TTHC lĩnh vực Môi trường - Đất đai	131	5	126	119	113	6	-	-	-	0	0	-	34	34	0	-	-	-	0	0	-	153	113	6	34	6
1.1	Hồ sơ đính chính sai sót của ông Nguyễn Văn Khôi	1	1	0	1	0	1	Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện xử lý hồ sơ trên Hệ thống QLVBĐH trễ hạn	Ông Vũ Đình Thành	Giám đốc	1	1	Nhắc nhở	0	0	0	-	-	-	0	0	-	1	0	1	0	1
1.2	Hồ sơ cấp GCNQSD đất của ông Nguyễn Khắc Sơn và bà Nguyễn Thị Mỹ	1	1	0	1	0	1	Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện xử lý hồ sơ trên Hệ thống QLVBĐH trễ hạn	Ông Vũ Đình Thành	Giám đốc	1	1	Nhắc nhở	0	0	0	-	-	-	0	0	-	1	0	1	0	1
1.3	Hồ sơ đính chính sai sót của bà Trần Thị Đồng Xuân	1	1	0	1	0	1	Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện xử lý hồ sơ trên Hệ thống QLVBĐH trễ hạn	Ông Vũ Đình Thành	Giám đốc	1	1	Nhắc nhở	0	0	0	-	-	-	0	0	-	1	0	1	0	1

TT	Lĩnh vực/TTHC	Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong 06 tháng đầu năm 2020			Số hồ sơ giải quyết 06 tháng đầu năm 2020									Số hồ sơ còn tồn chưa giải quyết									Lũy kế hồ sơ giải quyết từ đầu năm đến thời điểm báo cáo				
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó								Tổng số	Trong đó								Tổng số	Trong đó			
			Số hồ sơ chưa giải quyết từ quý trước chuyển qua	Tổng số hồ sơ tiếp nhận mới		Giải quyết đúng hạn	Giải quyết quá hạn	Lý do	Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm chính	Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm liên quan	Vấn bản xin lỗi	Số lần xin lỗi trên 1 hồ sơ TTHC	Hình thức xử lý		Đang trong hạn giải quyết	Quá hạn giải quyết	Lý do	Đơn vị chịu trách nhiệm chính	Đơn vị chịu trách nhiệm liên quan	Vấn bản xin lỗi	Số lần xin lỗi trên 1 hồ sơ TTHC	Hình thức xử lý		Giải quyết đúng hạn	Giải quyết quá hạn	Đang trong giai đoạn giải quyết	Tổng số văn bản xin lỗi
1	2	3 = 4 + 5 3 = 6 + 14	4	5	6 = 7 + 8	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 16 + 17 7	16	17	18	19	20	21	22	23	24 = 25 + 26 6	25	26	27	28
1.4	Hồ sơ cấp GCNQSD đất của ông Siu Jem	1	1	0	1	0	1	Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện xử lý hồ sơ trên Hệ thống QLVBDH trễ hạn	Ông Vũ Đình Thành	Giám đốc	1	1	Nhắc nhở	0	0	0	-	-	-	0	0	-	1	0	1	0	1
1.5	Hồ sơ đăng ký chính GCNQSD đất của ông Võ Trọng Tài và bà Ninh Thị Việt Nga	1	0	1	1	0	1	Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện xử lý hồ sơ trên Hệ thống QLVBDH trễ hạn	Ông Vũ Đình Thành	Giám đốc	1	1	Nhắc nhở	0	0	0	-	-	-	0	0	-	1	0	1	0	1
1.6	Hồ sơ đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường (phần bốn, báo vệ thực vật của) của ông Lê Văn Sỹ	1	0	1	1	0	1	Công chức Phòng Tài nguyên - Môi trường xử lý trễ hạn	Ông Lê Việt Hưng	Phó Trưởng phòng	1	1	Nhắc nhở	0	0	0	-	-	-	0	0	-	1	0	1	0	1
2	TTHC lĩnh vực An toàn VSTP	0	0	0	0	0	0	-	-	-	0	0	-	0	0	0	-	-	-	0	0	-	0	0	0	0	0
3	TTHC lĩnh vực Tư pháp	18	0	18	18	18	0	-	-	-	0	0	-	0	0	0	-	-	-	0	0	-	18	18	0	0	0
4	TTHC lĩnh vực Nội vụ	59	0	59	59	59	0	-	-	-	0	0	-	0	0	0	-	-	-	0	0	-	59	59	0	0	0
5	TTHC lĩnh vực Hạ tầng đô thị	38	0	38	38	38	0	-	-	-	0	0	-	0	0	0	-	-	-	0	0	-	38	38	0	0	0

TT	Lĩnh vực/TTHC	Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong 06 tháng đầu năm 2020			Số hồ sơ giải quyết 06 tháng đầu năm 2020										Số hồ sơ còn tồn chưa giải quyết									Lũy kế hồ sơ giải quyết từ đầu năm đến thời điểm báo cáo				
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó								Tổng số	Trong đó							Tổng số	Trong đó					
			Số hồ sơ chưa giải quyết từ quý trước chuyển qua	Tổng số hồ sơ tiếp nhận mới		Giải quyết đúng hạn	Giải quyết quá hạn	Lý do	Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm chính	Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm liên quan	Văn bản xin lỗi	Số lần xin lỗi trên 1 hồ sơ TTHC	Hình thức xử lý		Đang trong hạn giải quyết	Quá hạn giải quyết	Lý do	Đơn vị chịu trách nhiệm chính	Đơn vị chịu trách nhiệm liên quan	Văn bản xin lỗi	Số lần xin lỗi trên 1 hồ sơ TTHC		Hình thức xử lý	Giải quyết đúng hạn	Giải quyết quá hạn	Đang trong giai đoạn giải quyết	Tổng số văn bản xin lỗi	
1	2	3 = 4 + 5 3 = 6 + 14	4	5	6 = 7 + 8	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 16 + 17 7	16	17	18	19	20	21	22	23	24 = 25 + 26 6	25	26	27	28	
6	TTHC lĩnh vực Cấp phép xây dựng	28	0	28	25	25	0	-	-	-	0	0	-	3	3	0	-	-	-	0	0	-	28	25	0	3	0	
7	TTHC lĩnh vực Đăng ký kinh doanh	49	16	33	17	16	1	-	-	-	0	0	-	0	0	0	-	-	-	0	0	-	17	16	1	0	1	
7.1	Hồ sơ Hộ kinh doanh Phan Thị Công Phượng	1	0	1	1	0	1	Công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch xử lý trễ 01 ngày	Ngô Văn Thiêm	Phó Trưởng phòng	1	1	Nhắc nhở	0	0	0	-	-	-	0	0	-	1	0	1	0	1	
8	TTHC lĩnh vực Văn hóa - Thông tin	0	0	0	0	0	0	-	-	-	0	0	-	0	0	0	-	-	-	0	0	-	0	0	0	0	0	
9	TTHC lĩnh vực Lao động - TBXH	69	0	69	67	67	0	-	-	-	0	0	-	2	2	0	-	-	-	0	0	-	69	67	0	2	0	
10	TTHC lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản	2	0	2	1	1	0	-	-	-	0	0	-	1	1	0	-	-	-	0	0	-	2	1	0	1	0	

Tổng số hồ sơ giải quyết trễ hạn: 7 hồ sơ.